

Bản án số: 530/2018/HS-PT
Ngày 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn.

Ông Đặng Văn Ý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 381/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của của bị cáo và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988 tại An Biên, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện T1, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Lý Thị M1; chồng là Trần Văn K, có 01 con sinh ngày 18/10/2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc N1 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Các bị hại:

1/. Bà BH1, sinh năm 1975 (có mặt).

2/. Ông BH2, sinh năm 1974 (có mặt).

3/. Chị BH3, sinh năm 1995 (có mặt).

4/. Anh BH4, sinh năm 1993 (có mặt).

5/. Anh BH5, sinh năm 1995 (có mặt).

6/. Cháu BH6, sinh năm 2006 (vắng mặt).
7/. Cháu BH7, sinh năm 2014 (có mặt).
Cùng trú: Ấp C1, xã C2, huyện T1, tỉnh Kiên Giang
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại BH6:*
1/. Bà BH1, sinh năm 1975 (mẹ ruột).
2/. Ông BH2, sinh năm 1974 (cha ruột).
Cùng trú: Ấp C1, xã C2, huyện T1, tỉnh Kiên Giang.
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại BH7:*
1/. Chị BH3, sinh năm 1995 (mẹ ruột).
2/. Anh BH5, sinh năm 1995 (cha ruột).
Cùng trú: Ấp C1, xã C2, huyện T1, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T và chị BH1 là chị em bạn dâu. Nhà T ở bên cạnh nhà chị BH1, sân nước phía sau hai nhà tiếp giáp với nhau. Từ khoảng tháng 07/2016, T và chị BH1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi về việc gia đình chị BH1 mua đồ tạp hóa nợ tiền T nhưng không trả. Sau đó, T và chị BH1 tiếp tục xảy ra cự cãi nhiều lần, BH3 là con dâu chị BH1 cũng xảy ra cự cãi với T, được chính quyền địa phương tiến hành hòa giải.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2016, T ở nhà một mình, T thấy bên nhà chị BH1 chỉ có chị BH1, BH3 và con ruột của BH3 là cháu BH7 – sinh năm 2014 đang ở phía trước nhà. Do trước đây, T thường sang nhà chị BH1 chơi nên T biết nguồn nước sinh hoạt, nấu ăn của gia đình chị BH1 để trong các thùng nước phía sau nhà. T về phòng tắm nhà T lấy 01 gói thuốc diệt chuột hiệu FOKEBA^(c) 20CP, gói thuốc này do mẹ chồng T là bà Sầm Thị Xô mua về diệt chuột, đã sử dụng còn khoảng ½ gói. T pha thuốc diệt chuột với nước đựng trong 01 tô mèca màu xanh. Sau đó, T lên sang phía sau sân nước nhà chị BH1, đổ tô thuốc diệt chuột đã pha vào 03 thùng nước phía ngoài cùng trong 08 thùng nước bằng nhựa màu trắng, loại thùng 20 lít mà gia đình chị BH1 dùng để nấu ăn, sinh hoạt hàng ngày. Sau khi đổ thuốc diệt chuột xong, T mang tô mèca về rửa sạch cất vào nhà và đem vỏ gói thuốc diệt chuột hiệu FOKEBA^(c) 20CP giấu vào vách nhà tắm. Khoảng 15 phút sau, T gọi điện cho người bạn tên Đ đến chở T đi về nhà mẹ ruột T ở ấp V1, xã V2, huyện T1, tỉnh Kiên Giang.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, BH3 ra lấy nước để vo gạo nấu cơm cho cả 07 người trong gia đình gồm chị BH1, BH3, cháu BH7, BH2 (chồng chị BH1) và BH5, BH4, BH6 (các con ruột chị BH1). Khi vo gạo xong, chị

BH1, BH3 và BH5 phát hiện nồi gạo có mùi hôi nên đã đổ nồi gạo đi mà mức nước vo lại nồi gạo khác. Nồi gạo thứ hai vẫn có mùi hôi nồng nặc, gia đình chị BH1 kiểm tra và phát hiện có 03 thùng nước phía ngoài sàn nước có đóng màng và có màu sắc khác các thùng nước khác, khi đổ hết nước trong thùng thì thấy đáy thùng có cặn màu xám – Đ. Chị BH1 trình báo chính quyền địa phương và Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T1 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng. Sáng ngày 07/10/2016, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T1 mời lên làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định giám định số: 3395/C54B ngày 18/11/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau:

- Chất lỏng có cặn màu xám Đ đựng trong 2 can nhựa được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Kẽm Phospure (Zn_3P_2).

- Chất màu xám Đ đựng trong vỏ bao thuốc diệt chuột được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Kẽm Phospure (Zn_3P_2)

- Kẽm Phospure thuộc nhóm độc I, rất độc cho người, LD50 qua đường miệng chuột là: 45,7 mg/kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm 1, n khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 2 Điều 40, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngày 24/5/2018, Bà BH1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 25/5/2018, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/5/2018, cháu BH6 (đại diện theo pháp luật là Ông BH2 và Bà BH1) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 29/5/2018, cháu BH7 (đại diện theo pháp luật là ông BH5 và bà BH3), ông BH5, bà BH3, ông BH4, Ông BH2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của các người bị hại làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm 1, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, mức án sơ thẩm đã tuyên là tương xứng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang nuôi con nhỏ.

Đại diện cho các bị hại là Bà BH1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang nuôi con nhỏ mới 07 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội chưa đạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mâu thuẫn trong sinh hoạt nên mới dẫn đến phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, đang nuôi con nhỏ, không có việc làm ổn định. Bị cáo pha thuốc chuột vào trong nước, đây là phương pháp có khả năng làm chết nhiều người theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự nhưng chỉ mới được xem là hoàn thành ở giai đoạn chuẩn bị, hậu quả chưa xảy ra, chưa đạt về tội giết người, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại cũng xin giảm án cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án dưới 7 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Nguyễn Thị T và chị BH1 là chị em bạn dâu, nhưng do có mâu thuẫn nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2016 T dùng một gói thuốc diệt chuột hiệu Fokeba[®] 20CP đã sử dụng khoảng ½, pha vào tô mê - ca màu xanh và lén mang sang phía sau sân nước nhà chị BH1 đổ vào 03 thùng nước ngoài cùng trên tổng số 8 thùng nước nhà chị BH1 dùng để nấu ăn và sinh hoạt.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị BH3 là con dâu chị BH1 lấy nước vo gạo nấu cơm cho cả gia đình gồm 7 người ăn, nhưng khi vo gạo xong thì phát hiện có mùi hôi, tưởng những người xung quanh xịt thuốc sâu bay vào nên BH3 đổ gạo đó đi và lấy gạo mới. Nồi gạo thứ 2 này cũng có mùi thuốc sâu nồng nặc, gia đình đi kiểm tra thì phát hiện có 3 thùng nước đóng màng và có màu sắc khác thường. Khi đổ nước ra, đáy thùng có cặn màu xám Đ nên đi trình báo chính quyền địa phương và cơ quan cảnh sát điều tra. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

[2] Về phần tội danh:

Xét, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã dùng thuốc chuột đổ vào nước sinh hoạt của gia đình người bị hại dù bị cáo biết thuốc chuột gây chết

người, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp giết người bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc những người bị hại phát hiện nên kế hoạch không thành là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm 1 và điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có phần chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh bản án sơ thẩm về tình tiết định khung áp dụng đối với bị cáo, áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo Nguyễn Thị T.

[3] Về phần hình phạt:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T và những người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật còn hạn chế và phạm tội chưa đạt. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Những tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm đã xem xét, mức án 07 năm tù là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo, những người bị hại không xuất trình tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của những người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Những người bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và những người bị hại: Bà BH1, BH6, cháu BH7 (đại diện theo pháp luật là ông BH5 và bà BH3), ông BH5, bà BH3, ông BH4, Ông BH2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 2 Điều 40, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Về án phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Người bị hại: Bà BH1, cháu BH6 (đại diện theo pháp luật là Ông BH2 và Bà BH1), cháu BH7 (đại diện theo pháp luật là ông BH5 và bà BH3), ông BH5, bà BH3, ông BH4, Ông BH2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Lê Thành Văn

Trần Thị Hòa Hiệp